TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 10 – 6 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Tình – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Trung Ng, sinh năm: 2000, tại xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp RA, xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Kh và bà: Nguyễn Thị Tr; vợ: Trần Thanh D, con: 01 người; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 29/01/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay.

2/ Họ và tên: Trần Thanh D, sinh năm: 1996, tại thị trấn Sông Đốc, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khóm A, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Ph và bà: Phương Thị B; vợ: Nguyễn Cẩm L, con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: 01,

ngày 02/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 29/01/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ khóm A, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau tụ tập nhiều đối tượng có biểu hiện sử dụng ma túy. Công an thị trấn SĐ tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Phạm Trung Ng và Trần Thanh D có biểu hiện sử dụng ma túy. Quá trình kiểm tra thấy có 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên thu giữ. Qua làm việc, Ng và D khai nhận tinh thể màu trắng đó là ma túy của Ng và D mua của Nguyễn Thị Đ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 nỏ thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 nắp chai nhựa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu xanh; 01 ly thủy tinh được nối liền với đầu vỏ chai nhựa màu trắng có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có khui 02 lỗ tròn được gắn đoạn ống hút màu trắng; 10 nỏ thủy tinh; 12 ống nhựa nhiều màu sắc; 01 cây cân tiểu ly điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bậc lửa màu xanh. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Tại Kết luận giám định số: 24/GĐH-PC09 ngày 30/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong nỏ thủy tinh thu giữ của Ng và D, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1089 gam, loại Methamphetamine.

Không hoàn lại đối tượng giám định vì hết mẫu.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Trung Ng và Trần Thanh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ Ng quyết định truy tố đối với Phạm Trung Ng và Trần Thanh D theo cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên xử bị cáo Phạm Trung Ng và Trần Thanh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Trung Ng từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ma túy gửi giám định được hoàn lại; 01 nỏ thủy tinh; 02 nắp chai nhựa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu xanh; 01 ly thủy tinh được nối liền với đầu vỏ chai nhựa màu trắng có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có khui 02 lỗ tròn được gắn đoạn ống hút màu trắng; 10 nỏ thủy tinh; 12 ống nhựa nhiều màu sắc; 01 cây cân tiểu ly điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bậc lửa màu xanh.

Đối với việc Ng và D khai nguồn gốc ma túy mua của Nguyễn Thị Đ nhưng chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ nên tách ra giao Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ thuộc khóm A, thị trấn SĐ, huyện T, bị cáo Phạm Trung Ng và Trần Thanh D đã có hành vi tàng trữ 0,1089 gam Methamphetamine, là chất ma túy thì bị phát hiện và thu giữ tang vật.

[3] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản kiểm tra hành chính và thu giữ tang vật; Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy; Bản tự khai của các bị cáo và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Khi kiểm tra hành chính, các bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ 0,1089 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà bà Nguyễn Thị Đ, theo các bị cáo khai là mua của bà Đ (nhưng chưa chứng minh được) để sử dụng nên hành vi cất giấu khối lượng ma túy nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà và đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiể m cho xã hội , đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma tuý nên nhận thức rất rõ tác hại của ma tuý ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, đời sống của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền

nhiễm khác; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện T, tỉnh Cà Mau, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý. Bên cạnh đó, bị cáo D có 01 tiền sự về hành vi nghiện chất ma túy chưa chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chẳng những không biết kiềm chế bản thân, quyết tâm cai nghiện để cải sửa lỗi lầm của mình, làm việc có ích cho xã hội mà còn tiếp tục tái nghiện dẫn đến việc phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng nên có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi các bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khoẻ con người, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội nói chung và ma túy nói riêng.

[5] Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo D có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chưa chấp hành quyết định xử lý này nên mức hình phạt có phần nghiêm khắc hơn bị cáo Ng. Do đó, xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Xét thấy 01 phong bì niêm phong ma tuý gửi giám định hoàn lại không có giá trị sử dụng; 01 nỏ thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được giám định) là công cụ liên quan đến việc tàng trữ và sử dụng ma túy của các bị cáo nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[7] Riêng 02 nắp chai nhựa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu xanh; 01 ly thủy tinh được nối liền với đầu vỏ chai nhựa màu trắng có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có khui 02 lỗ tròn được gắn đoạn ống hút màu trắng; 10 nỏ thủy tinh; 12 ống nhựa nhiều màu sắc; 01 cây cân tiểu ly điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bậc lửa màu xanh thu tại nhà của Nguyễn Thị Đ có liên quan đến hành vi của Đ mà Viện kiểm sát đề nghị tách ra nên giao Cơ quan điều tra quản lý để làm rõ và xử lý theo quy định.

[8] Đối với Nguyễn Thị Đ do bị cáo Ng và D khai bán ma túy cho các bị cáo sử dụng, hiện chưa chứng minh được hành vi mua bán ma túy của Đ nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm

a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo: Phạm Trung Ng và Trần Thanh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung Ng 01 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/01/2022.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 24/GĐH-PC09 ngày 30/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 nỏ thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được giám định).

- Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T các tang vật gồm: 02 nắp chai nhựa màu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu xanh; 01 ly thủy tinh được nối liền với đầu vỏ chai nhựa màu trắng có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có khui 02 lỗ tròn được gắn đoạn ống hút màu trắng; 10 nỏ thủy tinh; 12 ống nhựa nhiều màu sắc; 01 cây cân tiểu ly điện tử; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bậc lửa màu xanh để quản lý điều tra làm rõ và xử lý sau theo quy định.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

Hứa Minh Hải